

Số: 536 NQ- NST

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 08 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý III năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2019;

Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình tại cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý III ngày 31 tháng 07 năm 2020;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý III ngày 31 tháng 07 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 6 tháng/2019	KH năm 2020	TH 6 tháng/2020	Tỷ lệ %	
					TH/ KH	TH/ CKNT
1. Diện tích đầu tư TT	Ha	2.058	2.120	2.130	100,5	103,0
2. Sản lượng thu mua	Tấn	3.473	6.970	3.510	50,4	101,1
3. Sản lượng tiêu thụ		2.030,2	6.360	2.085	32,8	102,7
- Nguyên liệu thuốc lá	Tấn NL	197,2	600	278	46,3	141,0
- Thành phẩm mảnh lá	Tấn TP	1.530,0	5.210	1.457	28,0	95,2
- Thành phẩm sợi thuốc lá	Tấn TP	303,0	550	350	63,6	115,5
4. Sản lượng chế biến	Tấn TP	10.850	16.000	2.198	13,7	20,3
- Sơ chế tách cọng mảnh lá	"	7.145	10.000	1.119	11,2	15,7
- Gia công chế biến sợi	"	3.705	6.000	1.079	18,0	29,1
5. Doanh thu	Tr.đ	252.114	750.000	233.190	31,1	92,5
Trong đó: Kim ngạch XK	Tr.USD	6,5	6,3	0,6	9,5	9,2
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	(3.205)	15.050	(16.226)	-	-
7. Thu nhập BQ (tr.đ/ng/tháng)		10,4	9,1	6,7	64,4	73,6



Điều 2. Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III và ước 9 tháng đầu năm năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	KH Quý III/2020	LK TH 9 tháng năm 2020	Tỷ lệ %	
					TH/KH	TH/CKN T
1. Diện tích	Ha	2.120	-	2.130	100,5	103,5
2. Sản lượng thu mua	Tấn	6.970	2.000	5.510	79,1	69,3
3. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.360	1.915	4.000	62,9	79,2
- Nguyên liệu lá	"	600	382	660	110,0	96,9
- Nguyên liệu tách cọng	"	5.210	983	2.440	46,8	69,2
- Thành phẩm sợi thuốc lá	"	550	550	900	163,6	107,9
4. Sản lượng GCCB	Tấn	16.000	3.800	5.998	37,5	34,9
- Gia công TC mảnh lá	"	10.000	2.700	3.819	38,2	36,1
- Gia công chế biến sợi	"	6.000	1.100	2.179	36,3	33,0
5. Doanh thu	Tr.đ	750.000	175.000	408.190	54,4	65,8
<i>Trong đó: Xuất khẩu</i>	<i>Tr.USD</i>	<i>6,3</i>	<i>1,15</i>	<i>1,75</i>	<i>27,8</i>	<i>26,9</i>
6. Lợi nhuận	Tr.đ	15.050	8.000	(8.226)	-	-
7. Thu nhập BQ (Trđ/ng/th)		9,1	6,7	6,7	73,6	77,0

Điều 3. Thống nhất thông qua báo cáo phân tích các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của Phòng Tài chính – Kế toán.

Điều 4. Yêu cầu Phòng Tiêu thụ - Thị trường tiếp thu ý kiến góp ý của các Thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng lại đề cương của báo cáo nghiên cứu thị trường nguyên liệu thuốc lá, báo cáo Hội đồng quản trị trong phiên họp Quý IV năm 2020

Điều 5. Giao Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận: 

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT TCTy TLVN (để b/c);
- Đảng ủy Công ty;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban Giám đốc;
- BCH CĐ; BCH Đoàn TN Công ty;
- Các Phòng NV, Phân xưởng, Chi nhánh NL;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nam Giang

